

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Ông Ngô Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị V Thị Hồng TH;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 79/311 LĐ, tổ dân phố số 3 LĐ, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Tổ dân phố LK2, phường TC, quận HA, Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Văn Tr;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 79/311 LĐ, tổ dân phố số 3 LĐ, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng; hiện đang cai nghiện tại Tr giáo dục lao động Thanh Xuân; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị V Thị Hồng TH trình bày:

Chị và anh Phan Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2007. Anh chị đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 30/7/2007.

Ngay từ thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn lớn. Nguyên nhân chính là do anh Tr mắc nghiện ma túy lâu năm, bản thân không có nghề nghiệp ổn định. Suốt thời gian dài, chị TH và gia đình đã động viên, giúp đỡ để anh Tr cai nghiện, tu chí làm ăn, tuy nhiên không có kết quả. Anh Tr không từ bỏ ma túy. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn về tình cảm cũng như mâu thuẫn về kinh tế khiến cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt. Năm 2017, mâu thuẫn trầm trọng, chị TH đưa con trai về ở nhờ nhà chị gái tại tổ dân phố LK2, phường TC, quận HA, Hải Phòng sống ly thân với anh Tr từ đó đến nay. Suốt thời gian ly thân, nhiều lần anh Tr tìm đến đe dọa, chửi bới, đánh đập mẹ con chị. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, bản thân chị TH không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Tr để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung Phan Văn Tr V, sinh ngày 23/8/2007.

Ly hôn, chị TH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung do cháu hiện đang ở cùng chị; anh Tr không đảm bảo điều kiện để nuôi dạy, chăm sóc cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Tr có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau, xô xát do mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống. Từ năm 2017, chị TH đưa con trai bỏ về nhà ngoại, sống ly thân với anh từ đó đến

nay. Chị TH đơn phương xin ly hôn, anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Về con chung: Anh chị có một con chung như chị TH trình bày. Hiện cháu đang ở cùng mẹ, ly hôn, anh đồng ý để chị TH nuôi dưỡng con chung. Do công việc tự do, thu nhập không ổn định nên cấp dưỡng nuôi con, anh đề nghị được tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Anh xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Đào Thu Trinh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là anh Phan Văn Tr đang cư trú tại số 79/311 Lũng Đông, tổ dân phố số 3 Lũng Đông phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện tại, anh Tr đang cai nghiện tại Tr giáo dục lao động Thanh Xuân (phường Thành Tô, quận Hải An, Hải Phòng), vì vậy Tòa án nhân dân quận Hải An vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

[2] Về tố tụng:

Anh Phan Văn Tr hiện đang cai nghiện tại Tr giáo dục lao động Thanh Xuân; anh Tr vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa chị V Thị Hồng TH và anh Phan Văn Tr tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo xác nhận từ gia đình và địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2017, cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống chung. Bản thân anh Tr và chị TH cũng thừa nhận cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị TH là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hiện tại con chung Phan Văn Tr V, sinh ngày 23/8/2007 đang sống cùng chị TH, do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu V muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, anh Tr hiện đang cai nghiện tại Tr giáo dục lao động Thanh Xuân, không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu. Anh Tr đồng ý để chị TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị TH là phù hợp với thực tế điều kiện, hoàn cảnh học tập, sinh hoạt cũng như nguyên vọng của con chung nên được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu, do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị TH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V Thị Hồng TH được ly hôn anh Phan Văn Tr.
- Về con chung: Giao con chung Phan Văn Tr V, sinh ngày 23/8/2007 cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xét.
- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.
- Về án phí:

Chị V Thị Hồng TH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị TH đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0004971 ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị TH có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mạnh

